

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐỒ SƠN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS-ST  
Ngày 20-9-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thế Sự

Bà Lê Thị Mai Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh L, sinh ngày 01 tháng 2 năm 1976 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh S và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án: 01, Bản án số 10/2013/HSST ngày 28-02-2013 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: 01, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18/QĐ-TA ngày 22-10-2019 của Tòa án nhân dân quận Đ thành phố Hải Phòng, thời gian 21 tháng; bị bắt tạm giữ ngày 13-4-2022, đến ngày 15-4-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Ngô Anh T và anh Vũ Thành K, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 13-4-2022, tại khu vực trước cửa quán cơm T, địa chỉ: Số 226 L, tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Công an

quận Đ bắt quả tang bị cáo Nguyễn Mạnh L cất giấu trong túi quần phía trước, bên phải bị cáo đang mặc 01 gói giấy bạc, kích thước (1,7 x 0,7)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Bị cáo khai là gói ma túy mua của Đinh Xuân G, địa chỉ: Số 18/220 tổ dân phố Đ, phường H vào hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày, với giá 200.000 đồng, để sử dụng cho bản thân.

Khám xét chỗ ở của bị cáo không thu giữ được gì liên quan đến vụ án. Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ thể hiện việc Giang bán ma túy cho bị cáo.

Kết luận giám định số 150/KL-KTHS(MT) ngày 15-4-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột thu giữ của bị cáo là ma túy, khối lượng 0,10gam, là loại Heroine.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 02-8-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

*Về tội danh và hình phạt:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,10gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm*, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*. Bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa nên có nhân thân xấu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau giám định thu giữ của bị cáo.

*Về vấn đề khác:* Đối với Đinh Xuân G, quá trình điều tra chưa xác định được G bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để xử lý.

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Về tội danh và khung hình phạt:*

[3] Lời khai của bị cáo L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 13-4-2022, tại khu vực trước cửa quán cơm T, địa chỉ: Số 226 L, tổ dân phố Đì, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, bị cáo L tàng trữ trái phép 0,10gam ma túy Heroine trong túi quần phía trước, bên phải bị cáo đang mặc, bị Công an quận Đ bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[5] Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị kết án theo Bản án số 10/2013/HSST ngày 28-02-2013 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân*: Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 22-10-2019 của Toà án nhân dân quận Đ, chưa được xoá mà tiếp tục sử dụng ma túy nên có nhân thân xấu.

[10] *Về hình phạt chính*: Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, phù hợp với khung hình phạt mà điều luật quy định; đảm bảo việc giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đảm bảo hiệu quả của công tác đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đồ Sơn nói chung.

[11] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[12] *Về xử lý vật chứng*: Chất ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] *Về vấn đề khác*: Đối với Đinh Xuân G, quá trình điều tra chưa xác định được G bán ma túy cho bị cáo nên chưa có cơ sở để xử lý.

[14] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[15] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Mạnh L 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13-4-2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo L, được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì số 150MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.

Vật chứng này được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04-8-2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đ;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**



